

Bản án số: **42/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 07/5/2024
V/v “*Tranh chấp về xác định cha
cho con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**
Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Mai Thị B T** – Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Mai Phương B** – Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Đặng Văn T** – Sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Mai Thị B T trình bày:*

Năm 1996, bà và ông Đặng Văn T tự nguyện chung sống với nhau nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn và có 03 con chung là Đặng Văn T - sinh ngày 15/7/1997, Đặng Thị Minh T - sinh ngày 20/11/1998 và Đặng Thị Thúy T - sinh ngày 03/7/2004. Cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm nên từ năm

2019, bà và ông T đã ly thân, bà về nhà mẹ đẻ tại tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa sinh sống. Ngày 27/10/2022, bà và ông Đặng Văn T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 227/2022/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian sống tại N thì năm 2021, bà có quan hệ tình cảm với ông Mai Phương B và sinh 01 cháu trai ngày 14/3/2022 dự định đặt tên: Mai Quốc Đ. Ngày 04/7/2023, bà và ông B đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N. Ông Mai Phương B và cháu Mai Quốc Đ đã làm xét nghiệm ADN của Viện sinh học phân tử Loci ngày 04/10/2023 kết quả ông B và cháu Đ có quan hệ huyết thống cha con độ tin cậy > 99,999999994351%.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã N xác định ông Mai Phương B, sinh ngày 10/10/1988 là cha ruột của cháu trai, dự định đặt tên: Mai Quốc Đ, sinh ngày 14/3/2022 để làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu.

** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải, bị đơn – ông Mai Phương B trình bày:*

Ông và bà Mai Thị B T có quan hệ tình cảm chung sống như vợ chồng từ năm 2021 và sinh được 01 con chung tên Mai Quốc Đ, sinh ngày 14/03/2022. Tuy nhiên trong thời gian này bà T vẫn còn quan hệ hôn nhân hợp pháp với ông Đặng Văn T, sinh năm 1979, trú tại: thôn X, xã X, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Ngày 27/10/2022, bà T và ông T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án số 227/2022/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Ngày 04/7/2023, ông và bà T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N. Ông và cháu Đ đã xét nghiệm ADN của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận giữa ông và cháu Đ có mối quan hệ cha con. Nay theo yêu cầu khởi kiện của bà T thì ông thống nhất yêu cầu khởi kiện và xin vắng mặt quá trình tố tụng tại Tòa án vì bận làm ăn.

** Tại đơn trình bày và xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Đặng Văn T trình bày:*

Từ năm 1996 đến năm 2022, ông và bà Mai Thị B T có tồn tại quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/12/2002. Đến năm 2017, vì có nhiều bất đồng trong cuộc sống dẫn đến tình cảm hôn nhân rạn nứt, ông và bà T đã sống ly thân, bà T về nhà mẹ tại thị xã Ninh Hòa và sinh sống cho đến nay. Đến ngày 27/10/2022, ông và bà T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 272/2022/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh.

Trong giai đoạn ly thân từ năm 2017 đến khi chính thức ly hôn, đầu năm 2021, ông có biết bà T quen với ông Mai Phương B, sinh năm 1988, trú tại: tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Đến ngày 14/3/2022 thì bà T hạ sinh cháu Mai Quốc Đ. Ông xác nhận cháu Mai Quốc Đ, sinh ngày 14/3/2022 không phải là con ruột của ông.

Nay theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông đồng ý và không có ý kiến gì. Ông xin vắng mặt quá trình tố tụng tại Tòa án vì bận công việc.

*** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa trình bày quan điểm:**

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: kết quả xét nghiệm ADN của Viện sinh học phân tử LOCI ngày 04/10/2023 thể hiện ông B và cháu Đ có quan hệ huyết thống cha con độ tin cậy > 99,999999994351% nên căn cứ vào Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định ông Mai Phương B, sinh ngày 10/10/1988 là cha ruột của cháu Mai Quốc Đ, sinh ngày 14/03/2022 để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Mai Phương B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T có đơn xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Mai Phương B có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp việc xác định cha cho con đối với bị đơn nên Hội đồng xét xử xác định “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] Ông Đặng Văn T và bà Mai Thị B T có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 27/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời kỳ hôn nhân với ông T thì năm 2021, bà T có quan hệ tình cảm, chung sống với ông Mai Phương B và sinh ra cháu Mai Quốc Đ, ngày 14/3/2022 (dự định đặt tên) theo Giấy chứng sinh số 000339 của Trung tâm y tế thị xã Ninh Hòa. Ngày 27/10/2022, bà T và ông T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án số 227/2022/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện V. Ngày 04/7/2023, ông Mai Phương B và bà Mai Thị B T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N theo giấy chứng nhận kết hôn số 69/2023. Mặc dù cháu Đ, sinh ngày 14/3/2022 trước ngày ông B và bà T đăng ký kết hôn nhưng cả hai đều thừa nhận là con chung của ông bà.

[4.2] Kết quả xét nghiệm ADN số G7441 ngày 04/10/2023 của Viện sinh học phân tử Loci xác nhận: Mai Phương B (Sinh ngày: 10/10/1988; Loại mẫu: niêm mạc miệng; CCCD số: 056088006253; Quốc tịch: Việt Nam; Ký hiệu: MAI PHƯƠNG B) có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Mai Quốc Đ (Sinh ngày: 14/03/2022, Loại mẫu: niêm mạc miệng; Giấy chứng sinh số: 000339; Quốc tịch: Việt Nam; ký hiệu MAI QUỐC Đ), độ tin cậy > 99,999999994351%.

Tại công văn số 04/2024/LOCI ngày 02/4/2024 của Viện sinh học phân tử Loci trả lời công văn số 77/2024/CCTLCC ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa có nội dung như sau: Ngày 01/10/2023 ông Mai Phương B (sinh ngày 10/10/1988) có yêu cầu xét nghiệm AND để xác nhận giữa ông Mai Phương B và cháu Mai Quốc Đ có quan hệ huyết thống cha – con hay không (Giấy đề nghị xét nghiệm số G7441). Sau khi tiếp nhận yêu cầu, Văn phòng của Viện Sinh học phân tử LOCI đã tiến hành lấy mẫu và thực hiện xét nghiệm theo đúng phương pháp, tiêu chuẩn. Hội đồng khoa học của Viện Sinh học phân tử LOCI kết luận người có mẫu ký hiệu MAI PHƯƠNG B và người có mẫu ký hiệu MAI QUỐC Đ CÓ quan hệ huyết thống Cha-Con, với tần suất 99.999999994351%. Kết quả trích lục kèm theo công văn.

[4.3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Văn T cũng xác định trong thời kỳ hôn nhân với bà T thì bà T có quan hệ với ông B và sinh ra cháu Đ. Mặc dù được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng cháu Mai Quốc Đ, sinh ngày 14/03/2022 không phải là con đẻ của ông mà là con đẻ của ông Mai Phương B.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định cha của cháu Mai Quốc Đ, sinh ngày 14/3/2022 là ông Mai Phương B. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định cha cho con là có cơ sở chấp nhận và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm nói trên của vị đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 264, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị B T về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”.

Xác định ông Mai Phương B, sinh ngày 10/10/1988 là cha của trẻ do bà Mai Thị B T sinh vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 14/03/2022 tại Trung tâm y tế thị xã Ninh Hòa, giới tính: Nam, dự định đặt tên: Mai Quốc Đ; theo Giấy chứng sinh số 000339 ngày 14/03/2022 của Trung tâm y tế thị xã Ninh Hòa.

Bà Mai Thị B T và ông Mai Phương B liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký khai sinh theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Mai Thị B T được miễn nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký khai sinh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Huỳnh Tường Viên